

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **108/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 01/10/2024

V/v "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cương** và ông **Nguyễn Văn Kiện**

- Thư ký phiên Tòa: Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm Sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2024/TLST- HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2024, về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn CM, xã VP, huyện NQ, tỉnh NB

Chỗ ở hiện nay: Thôn XT, xã LP, huyện NQ, tỉnh NB (Có đơn xin xét xử mặt)

2. Bị đơn: Anh **Danh C**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Khu phố MA, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn bà **Hoàng Thị L** trình bày: Vào năm 2020, bà và anh **Danh C** quen nhau sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã LP, huyện NQ, tỉnh NB. Thời gian

đầu thì chung sống rất hòa thuận và hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và bà và anh C đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau và bà cùng anh Danh C đã sống ly với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Nay bà cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà khởi kiện xin ly hôn và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Danh C
- Về việc nuôi con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn anh Danh C*: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Danh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác. Sau đó, Tòa án tiếp tục tổng đạt cũng như niêm yết nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng anh Danh C vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L, cho bà Hoàng Thị L được ly hôn với anh Danh C.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại*

*phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị L thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn bà Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Danh C. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là “Xin ly hôn”.

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Danh C đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Danh C vẫn vắng mặt không có lý do; Nguyên đơn bà Hoàng Thị L thì có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Danh C và bà Hoàng Thị L theo quy định pháp luật.

[4] - Về nội dung: Bà Hoàng Thị L và anh Danh C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của bà và anh Danh C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn với anh Danh C, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị L xác nhận, sau khi kết hôn thì giữa bà và anh Danh C chung sống rất hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây thì hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên bà và anh Danh C đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Đối với anh Danh C mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên anh và bà L có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Danh C vẫn vắng mặt nhiều lần không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để anh Danh C có mặt tham gia phiên tòa nhưng anh Danh C vẫn vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện thì bà Hoàng Thị L vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Danh C và trên thực tế bà L và anh Danh C đã ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn về hôn

nhân giữa bà Hoàng Thị L và anh Danh C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, xét thấy việc bà Hoàng Thị L xin được ly hôn đối với anh Danh C là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị L đối với anh Danh C.

[5] Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Danh C đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Danh C vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải, đối chất để xác định về tài sản chung cũng như nợ chung giữa anh chị được. Mặt khác, bà Hoàng Thị L khẳng định bà và anh C không tạo lập được tài sản gì chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này bà và anh Danh C hoặc cơ quan tổ chức, cá nhân nào khác có yêu cầu xem xét về phần tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng bà được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005607 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Hoàng Thị L đối với bị đơn anh Danh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Hoàng Thị L được ly hôn với bị đơn anh Danh C.

2. Về quan hệ con chung: Không có không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị L xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Hoàng Thị L xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền án phí nhưng bà được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005607 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang..

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Lạng Phong, H Nho Quan, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Tấn Đầu**